

Đời Diêu Tần, ngài Tam tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập
vùng chiếu dịch ra chữ Trung Hoa
Việt dịch: Thích Huệ Hưng – Phật Lịch 2514 Dương Lịch 1970

KINH DUY MA CẬT

SỞ THUYẾT

PHẨM 7, 8, 9, 10 & CÚNG NGỌ



NGHI THỨC KINH DUY MA CẬT SỞ THUYẾT

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Nặng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện thử diệu hương vân
Biển mãn thập phương giới
Cúng dường nhất thiết Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên Thanh-văn chúng
Cập nhất thiết Thánh Hiền
Duyên khởi quang minh đài
Xứng tánh tác Phật sự
Phổ huân chư chúng sanh
Giai phát Bồ-đề tâm
Viễn ly chư vọng nghiệp
Viên thành vô thượng đạo.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lay)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lay)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lay)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)**ĐẠI BI THẦN CHÚ**

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tóa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị

đà dụng, cu lô cu lô, kiết môn độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Duy Ma Cật
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe

**Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.**

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

Nam-mô Tịnh Danh Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH DUY MA CẬT SỞ THUYẾT

PHẨM QUÁN CHÚNG SANH THỨ BẢY

(trang 130 – 187)

Lúc bấy giờ ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi ông Duy Ma Cật rằng:

- Bồ-tát quán sát chúng sanh phải thế nào ?

Ông Duy Ma Cật đáp:

Ví như nhà huyền thuật thấy người huyền của mình hóa ra,
Bồ-tát quán sát chúng sanh cũng như thế.

Như người trí thấy trăng dưới nước, thấy mặt trong gương,
như ánh nắng dọi, như vang của tiếng, như mây giữa hư
không, như bọt nước, như bóng nổi, như cây chuối bèn chắc,

như chớp dừng lâu, như đại thứ năm, như ẩm thứ sáu, như căn thứ bảy, như nhập thứ mười ba, như giới thứ mười chín. Bồ-tát quán sát chúng sanh cũng như thế.

Như sắc chất cõi vô sắc, như mộng lúa hư, như thân kiến của Tu-đà-hoàn, như sự nhập thai của A-na-hàm, như tam độc của A-la-hán, như tham giận phá giới của Bồ-tát chứng vô sanh nhẫn, như tập khí phiền não của Phật, như người mù thấy sắc tượng, như hơi thở ra vào của người nhập Diệt Tận định, như dấu chim giữa hư không, như đứa con của Thạch nữ không sanh đẻ, như phiền não của người huyễn hóa, như cảnh chiêm bao khi đã thức, như người diệt độ thọ lấy thân, như lửa không khói. Bồ-tát quán sát chúng sanh cũng như thế đó.

Ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi:

- Nếu Bồ-tát quán sát như thế phải thực hành lòng từ thế nào ?

Ông Duy Ma Cật đáp rằng:

Bồ-tát quán sát như thế rồi phải tự nghĩ rằng : “Ta phải vì chúng sanh nói pháp như trên, đó là lòng từ chân thật.

Thực hành lòng từ tịch diệt, bởi vì không sanh.

Thực hành lòng từ không nóng bức, bởi không có phiền não.

Thực hành lòng từ bình đẳng, bởi ba đời như nhau.

Thực hành lòng từ không đua tranh, bởi không có khởi.

Thực hành lòng từ không hai, bởi căn trần trong ngoài không hiệp.

Thực hành lòng từ không hoại, bởi hoàn toàn không còn.

Thực hành lòng từ kiên cố, bởi lòng không hủy hoại.

Thực hành lòng từ thanh tịnh, bởi tách các pháp trong sạch.

Thực hành lòng từ vô biên, vì như hư không.

Thực hành lòng từ A-la-hán, vì phá các giặc kiết sử.

Thực hành lòng từ Bồ-tát, vì an vui chúng sanh.

Thực hành lòng từ Như Lai, vì đặng tướng như như.

Thực hành lòng từ của Phật, vì giác ngộ chúng sanh.

Thực hành lòng từ tự nhiên, vì không nhọn đầu mà đặng.

Thực hành lòng từ Bồ-đề, chỉ có một vị.

Thực hành lòng từ vô đẳng không chi sánh bằng, vì đoạn các ái kiến.

Thực hành lòng từ đại bi, dẫn dắt cho pháp Đại-thừa.

Thực hành lòng từ không nhàm mỏi, quán không, vô ngã.

Thực hành lòng từ pháp thí, không có luyến tiếc.

Thực hành lòng từ trì giới, để hóa độ người phá giới.

Thực hành lòng từ nhẫn nhục, để ủng hộ người và mình.

Thực hành lòng từ tinh tấn, để gánh vác chúng sanh.

Thực hành lòng từ thiên định, không thọ mùi thiên.

Thực hành lòng từ trí tuệ, đều biết đúng nhíp.

Thực hành lòng từ phương tiện, thị hiện tất cả.

Thực hành lòng từ không ẩn giấu, lòng ngay trong sạch.

Thực hành lòng từ thâm tâm, không có hạnh xen tạp.

Thực hành lòng từ không phỉnh dối, không có lừa gạt.

Thực hành lòng từ an vui, làm cho tất cả được sự an vui của Phật.

Lòng từ của Bồ-tát là như thế đó.

Ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi:

- Sao gọi là lòng bi?

Bồ-tát làm công đức gì cốt để cho chúng sanh.

- Sao gọi là lòng hỷ?

Có lợi ích đều hoan hỷ, không hối hận.

- Sao gọi là lòng xả ?

Những phước báu đã làm, không có lòng hy vọng.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại hỏi:

- Sự sanh tử đáng sợ, Bồ-tát phải y nơi đâu ?

Ông Duy Ma Cật đáp:

Bồ-tát ở trong sanh tử đáng sợ đó, phải y nơi sức công đức của Như Lai.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại hỏi:

- Bồ-tát muốn y sức công đức của Như Lai, phải trụ nơi đâu?

Bồ-tát muốn y sức công đức của Như Lai, phải trụ nơi chỗ độ thoát tất cả chúng sanh.

Lại hỏi:

- Muốn độ chúng sanh phải trừ những gì ?

Muốn độ chúng sanh phải trừ phiền não.

- Muốn trừ phiền não phải thực hành những gì ?

Phải thực hành chánh niệm.

- Thế nào là thực hành chánh niệm?

Phải thực hành pháp không sanh không diệt.

- Pháp gì không sanh, pháp gì không diệt ?

Pháp bất thiện không sanh, pháp thiện không diệt.

- Pháp thiện và pháp bất thiện lấy gì làm gốc?

Thân là gốc.

- Thân lấy gì làm gốc?

Tham dục là gốc.

- Tham dục lấy gì làm gốc?

Hư vọng phân biệt là gốc.

- Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc?

Tướng điên đảo là gốc.

- Tướng điền đảo lấy gì làm gốc ?

Không trụ là gốc.

- Không trụ lấy gì làm gốc ?

Không trụ thì không gốc.

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi, ở nơi “gốc không trụ mà lập tất cả pháp.”

Bấy giờ trong nhà ông Duy Ma Cật có một Thiên nữ thấy các vị trời, người đến nghe pháp, liền hiện thân ra tung rải hoa trời trên mình các vị Bồ-tát và Đại đệ tử. Khi hoa đến mình các vị Bồ-tát đều rơi hết, đến các vị Đại đệ tử đều mắc lại. Các vị Đại đệ tử dùng hết thần lực phủi hoa mà hoa cũng không rớt.

Lúc ấy, Thiên nữ hỏi ngài Xá Lợi Phất:

- Tự sao mà phủi hoa ?

Xá Lợi Phất nói:

Hoa này không như pháp nên phủi.

Thiên nữ nói:

Chớ bảo hoa này là không như pháp. Vì sao ?

Hoa này nó không có phân biệt, tự Nhân giả phân biệt đó thôi ! Nếu người xuất gia ở trong Phật pháp có phân biệt là không như pháp, nếu không phân biệt là như pháp.

Đấy, xem các vị Bồ-tát, hoa có dính đâu? Vì đã đoạn hết tướng phân biệt. Ví như người lúc hồi hộp sợ, thời phi nhơn mới thừa cơ hại đặng. Như thế, các vị Đại đệ tử vì sợ sanh tử nên sắc thính, hương, vị, xúc mới thừa cơ đợc, còn người đã

là được sự sợ sệt thì tất cả năm món dục không làm chi đặng. Do tập khí kiết sử chưa dứt hết nên hoa mới mắc nơi thân thôi, còn người kiết tập hết rồi, hoa không mắc được.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

- Thiên nữ ở nhà này đã được bao lâu ?

Tôi ở nhà này như Ngài được giải thoát.

- Ở đây đã lâu ư ?

Ngài giải thoát cũng lâu như thế nào?

Ngài Xá Lợi Phất nín lặng không đáp.

Thiên nữ nói:

- Tại sao bậc kỳ cựu đại trí lại nín lặng ?

Giải thoát không có ngôn thuyết, nên ở nơi đó ta không biết

nói làm sao !

Thiên nữ nói:

Ngôn thuyết văn tự đều là tướng giải thoát. Vì sao ?

Vì giải thoát không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên, văn tự cũng không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên.

Thế nên, ngài Xá Lợi Phất, chớ rời văn tự mà nói giải thoát. Vì sao ? Vì tất cả pháp là tướng giải thoát.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi:

- Không cần ly dâm, nộ, si, được giải thoát ư ?

Thiên nữ nói:

Phật vì kẻ tăng thượng mạn nói ly dâm, nộ, si là giải thoát thôi. Nếu kẻ không tăng thượng mạn thời Phật nói tánh của

dâm, nộ, si là giải thoát.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Hay thay, hay thay ! Thiên nữ, nàng được cái gì, chứng cái gì mà biện tài như thế?

Thiên nữ nói:

Tôi không được, không chứng, mới được biện tài như thế. Vì sao? Nếu có được, có chứng thời ở trong Phật pháp là kẻ tăng thượng mạn.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Thiên nữ:

- Ở trong ba thừa, ý nàng cầu thừa nào ?

Thiên nữ nói:

Cần pháp Thanh-văn để hóa độ chúng sanh, tôi làm Thanh-

văn; cần pháp nhọn duyên để hóa độ chúng sanh, tôi làm Bích-chi-Phật, cần pháp đại bi để hóa độ chúng sanh, tôi làm Đại-thừa.

Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Như người vào rừng chiêm bặc, chỉ ngửi có mùi chiêm bặc, chứ không còn mùi hương nào khác. Cũng như người vào nhà này chỉ ngửi mùi hương công đức của Phật chớ không ưa ngửi mùi hương công đức của Thanh-văn và Bích-chi-Phật.

Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Có những vị Đế Thích Phạm Vương, Tứ Thiên Vương và chư Thiên, long thần, quý cả thảy vào trong nhà này nghe Thượng nhân đây giảng nói chánh pháp, đều ưa mùi hương công đức của Phật phát tâm rời ra.

Thưa ngài Xá Lợi Phất, tôi ở nhà này đã mười hai năm chưa từng nghe nói pháp Thanh-văn, Bích-chi-Phật. Chỉ nghe đại từ đại bi của Bồ-tát và những pháp bất khả tư nghị của chư Phật.

Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Nhà này thường hiện ra tám pháp “chưa từng có, khó đặng.”

Tám pháp là gì ?

Nhà này thường dùng ánh sáng sắc vàng soi chiếu ngày đêm không khác, chẳng cần ánh sáng của nhật nguyệt soi chiếu, đó là pháp “chưa từng có, khó đặng” thứ nhất.

Nhà này hễ ai vào rồi không còn bị các thứ cấu nhiễm làm não loạn, đó là pháp “chưa từng có khó đặng” thứ hai.

Nhà này thường có các vị Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên

Vương và các Bồ-tát ở phương khác nhóm họp không ngớt, đó là pháp “chưa từng có, khó đặng” thứ ba.

Nhà này thường nói sáu pháp Ba-la-mật và pháp bất thối chuyển, đó là pháp “chưa từng có, khó đặng” thứ tư.

Nhà này thường trỗi âm nhạc bậc nhất của trời, người, vang ra vô lượng tiếng pháp, đó là pháp “chưa từng có, khó đặng” thứ năm.

Nhà này có bốn kho tàng lớn chứa đầy các món báu, giúp khắp cho kẻ nghèo thiếu, hễ cầu liền được không bao giờ hết, đó là pháp “chưa từng có, khó đặng” thứ sáu.

Nhà này Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà, Phật A Súc, Phật Bửu Đức, Phật Bửu Diệm, Phật Bửu Nguyệt, Phật Bửu

Nghiêm, Phật Nan Thắng, Phật Sư Tử Hương, Phật Nhất Thiết Lợi Thành, vô lượng chư Phật trong mười phương, khi Thượng Nhân đây niệm đến liền hiện tới rộng nói tạng pháp bí yếu của chư Phật, khi nói xong các Ngài đều trở về, đó là pháp “chưa từng có, khó đặng” thứ bảy.

Nhà này tất cả cung điện tốt đẹp của chư Thiên và các cõi Tịnh độ của chư Phật đều hiện ở trong đây, đó là pháp “chưa từng có, khó đặng” thứ tám.

Thưa ngài Xá Lợi Phất ! Nhà này thường hiện ra tám pháp “chưa từng có, khó đặng” như thế, ai thấy được việc không thể nghĩ bàn đó mà lại còn ham ưa pháp Thanh-văn ư ?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

- Vì sao người không chuyển thân nữ kia đi ?

Thiên nữ nói:

Mười hai năm nay tìm kiếm mãi cái tướng nữ nhơn hản không thể đặng, phải chuyển đổi cái gì ?

Ví như nhà huyễn thuật hóa ra một người nữ huyễn, nếu có người hỏi rằng : Sao không chuyển thân nữ đó đi ?

- Vậy người hỏi đó có đúng chăng ?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Không đúng. Huyễn hóa không có tướng nhất định còn phải chuyển đổi gì nữa.

Thiên nữ nói:

Tất cả pháp cũng như thế, không có tướng nhất định.

Tại sao lại hỏi không chuyển thân nữ ?

Tức thời Thiên nữ dùng sức thần thông biến ngài Xá Lợi Phất thành ra Thiên nữ, Thiên nữ lại tự hóa mình giống như ngài Xá Lợi Phất mà hỏi rằng:

- Tại sao Ngài không chuyển thân nữ đi?

Ngài Xá Lợi Phất mang lấy hình tướng thân nữ mà đáp rằng:

- Ta nay không biết tại sao lại biến thành thân đàn bà này ?

Thiên nữ nói:

Thưa ngài Xá Lợi Phất! Nếu Ngài chuyển được thân đàn bà đó, thì tất cả người nữ cũng sẽ chuyển được.

Như ngài Xá Lợi Phất không phải người nữ mà hiện thân nữ, thì tất cả người nữ cũng lại như thế, tuy là hiện thân nữ mà

không phải người nữ đâu. Vì thế, Phật nói : Tất cả các pháp không phải đàn ông, không phải đàn bà.

Bấy giờ Thiên nữ thu nhiếp thần lực, thân ngài Xá Lợi Phất trở lại như cũ. Thiên nữ hỏi ngài Xá Lợi Phất:

- Tướng đàn bà bây giờ ở đâu?

Ngài Xá Lợi Phất đáp:

- Tướng đàn bà không ở đâu, mà ở tất cả.

Thiên nữ nói:

- Tất cả pháp lại cũng như thế, không ở đâu mà ở tất cả. Và lại không ở đâu mà ở tất cả là lời Phật nói.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Thiên nữ:

- Nàng ở nơi đây chết rồi sẽ sanh nơi đâu ?

Thiên nữ đáp:

- Phật hóa sanh thế nào, tôi cũng hóa sanh thế ấy.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

- Phật hóa sanh không phải chết rồi mới sanh.

Thiên nữ nói:

- Chúng sanh cũng thế, không phải chết rồi mới sanh.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Thiên nữ:

- Người bao lâu sẽ chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ?

Thiên nữ đáp:

- Khi nào ngài Xá Lợi Phất trở lại phàm phu, tôi sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

- Có khi nào ta trở lại phàm phu.

Thiên nữ nói:

- Có khi nào tôi lại được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì sao? Vì Bồ-đề không xứ sở nên không có được.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

- Hiện nay các Phật chứng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, các Phật đã chứng, sẽ chứng nhiều như số cát sông Hằng, thời gọi là gì ?

Thiên nữ đáp:

- Đấy là theo số mục văn tự ở đời mà nói có ba đời, chớ không phải nói Bồ-Đề có quá khứ, vị lai và hiện tại.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Ngài đặng đạo A-la-hán ư ?

Đáp:

- Không có đặng mà đặng.

Thiên nữ nói:

- Các Phật, Bồ-tát cũng như thế, không đặng mà đặng.

Bấy giờ ông Duy Ma Cật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Thiên nữ này đã từng cúng dường chín mươi hai ức Đức Phật, đã được thần thông du hý của Bồ-tát, nguyện lực đầy đủ, chúng vô sanh nhĩ không có thối lui, vì theo bốn nguyện nên tùy ý mà hiện ra để giáo hóa chúng sanh.

PHẨM PHẬT ĐẠO THỨ TÁM

Bấy giờ ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi ông Duy Ma Cật rằng:

- Bồ-tát thế nào là thông đạt Phật đạo ?

Bồ-tát thực hành phi đạo là thông đạt Phật đạo.

Lại hỏi :

- Thế nào là Bồ-tát thực hành Phi đạo ?

Nếu Bồ-tát gây năm tội vô gián mà không buồn giận, đến ở trong địa ngục mà không có tội cấu; đến trong loài súc sanh mà không có những lỗi vô minh kiêu mạn; đến trong ngạ quỷ mà vẫn đầy đủ công đức; đến cảnh Sắc và Vô Sắc giới mà không cho là thù thắng;

Hiện làm tham dục mà không nhiễm đắm;

Hiện làm giận dữ mà đối với chúng sanh không có ngại gì;

Hiện cách ngu si mà dùng trí tuệ điều phục tâm mình;

Hiện làm hạnh tham lam bôn sển mà bỏ tất cả của cải, không tiếc thân mạng;

Hiện phá giới cấm mà ở trong tịnh giới, đến như tội bé nhỏ cũng hết lòng sợ sệt;

Hiện làm giận dữ mà thường từ bi, nhẫn nhục;

Hiện làm lừa dối mà siêng tu các công đức;

Hiện làm loạn ý mà thường niệm định;

Hiện làm ngu si mà thông đạt trí tuệ thế gian và xuất thế gian;

Hiện làm đua dối mà phương tiện thuận theo nghĩa các kinh;

Hiện làm kiêu mạn mà đối với chúng sanh mình cũng như cầu, đòi;

Hiện làm tất cả phiền não mà lòng thường thanh tịnh;

Hiện vào trong chúng ma mà thuận theo trí tuệ của Phật, không theo đạo giáo khác;

Hiện làm hàng Thanh-văn mà nói các pháp chưa từng nghe cho chúng sanh;

Hiện vào hàng Bích-chi-Phật mà thành tựu lòng đại bi, giáo hóa chúng sanh;

Hiện vào hạng nghèo nàn mà có tay đầy đủ của công đức;

Hiện vào hạng tàn tật mà đủ tướng tốt để trang nghiêm thân mình;

Hiện vào hạng hèn hạ mà sanh trong dòng giống Phật, đầy đủ các công đức;

Hiện vào hạng người ốm yếu xấu xa mà được thân kim cang Na-la-diên, tất cả chúng sanh đều muốn xem;

Hiện vào hạng già bệnh mà đoạn hẳn gốc bệnh, không còn sợ chết;

Hiện làm hạng giàu có mà xem là vô thường, không có tham đắm;

Hiện có thể thiếp, thể nữ mà tránh xa bùn lầy ngũ dục;

Hiện nơi hạng dần độn mà thành tựu biện tài, vẫn giữ tổng trì;

Hiện vào tà tế mà dùng chánh tế độ chúng sanh;

Hiện vào khắp các đạo, để đoạn dứt nhờn duyên;

Hiện vào Niết-bàn mà không bỏ sanh tử.

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Nếu Bồ-tát làm được những việc trái đạo như thế, đây là thông suốt Phật đạo.

Bấy giờ, ông Duy Ma Cật hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng:

Thế nào là hột giống Như Lai ?

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

Có thân là hột giống;

Vô minh có ái là giống;

Tham, sân, si là giống;

Bốn món điên đảo là giống;

Năm món che ngăn là giống;

Sáu nhập là giống;

Bảy chỗ thức là giống;

Tám pháp tà là giống;

Chín món não là giống;

Mười điều bất thiện là giống;

Nói tóm lại sáu mươi hai món tà kiến và tất cả phiền não đều là giống Phật cả.

Ông Duy Ma Cật hỏi:

- Tại sao thế ?

Đáp:

Nếu người thấy vô vi mà vào chánh vị Niết-bàn thời không thể còn phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nữa.

Ví như chỗ gò cao không thể sinh hoa sen, mà nơi bùn lầy thấp ướt mới có hoa sen. Như thế, người thấy vô vi, vào chánh vị không còn sanh trong Phật pháp được, mà ở trong bùn lầy phiền não mới có chúng sanh nghĩ đến Phật pháp mà thôi.

Lại như gieo hạt giống trên hư không thì không sinh được, ở đất phân bùn mới tốt tươi được. Như thế, người đã vào vô vi chánh vị không sanh được trong Phật pháp, kẻ khởi ngã kiến như núi Tu Di còn có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà sinh trong Phật pháp. Cho nên phải biết tất cả phiền não là giống Như Lai. Ví như không xuống biển cả, không thể đựng bảo châu vô giá, cũng như không vào biển cả phiền não thì làm sao mà có ngọc báu “nhứt thiết trí.”

Lúc bấy giờ ngài Đại Ca Diếp khen rằng :

Hay thay ! Hay thay ! Ngài Văn Thù Sư Lợi, lời nói thích quá. Thật đúng như lời Ngài nói, những bọn trần lao là giống Như Lai. Hôm nay, chúng tôi không còn kham phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đến như người đủ năm tội vô gián còn có thể phát ý mong sanh trong Phật pháp, mà nay chúng tôi hoàn toàn không phát được. Ví như những người năm căn đã hư, đối với năm món dục lạc chẳng còn cảm xúc. Cũng như hàng Thanh-văn đã đoạn hết kiết sử, ở trong Phật pháp không còn có lợi ích gì mấy, bởi không còn có chí nguyện.

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Vì thế nên phàm phu ở trong Phật pháp còn có ảnh hưởng, mà hàng Thanh-văn thời không.

Vì sao ? Vì phàm phu nghe Phật nói pháp khởi được đạo tâm vô thượng, chẳng đoạn Tam Bảo, còn chính như Thanh-văn trọn đời nghe Phật pháp: mười lục, bốn món vô úy, v.v... mà hoàn toàn cũng không phát được đạo tâm vô thượng.

Trong chúng hội có Bồ-tát tên Phổ Hiện Sắc Thân hỏi ông Duy Ma Cật rằng:

Cư sĩ ! Cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc, những người tri thức là ai? Tôi tớ, trai bạn, voi ngựa, xe cộ ở đâu?

Ông Duy Ma Cật dùng bài kệ đáp rằng:

Trí độ mẹ Bồ-tát,

Phương tiện ấy là cha,

Đạo sư tất cả chúng,

Đều do đấy sanh ra.
Pháp hỷ chính là vợ,
Tâm từ bi là gái,
Tâm thành thực là trai,
Rốt ráo vắng lặng : nhà.
Trần lao là đệ tử,
Tùy ý mà sai sử,
Đạo phẩm vốn bạn lành.
Do đấy thành chánh giác.
Các độ là pháp lữ,
Tứ nhiếp là kỹ nữ.
Ca ngâm tụng lời pháp,

Lấy đó làm âm nhạc,
Vườn tược ấy tổng trì,
Cây rừng, pháp vô lậu,
Hoa, giác ý sạch màu,
Trái, giải thoát trí tuệ.
Bát thoát là ao tắm,
Nước định lặng trong đầy,
Rải bảy thứ tịnh hoa,
Để tắm người không nhớ.
Ngũ thông, voi, ngựa chạy,
Đại-thừa là xe cộ,
Cầm cương là nhất tâm,

Dạo chơi đường bát chánh.
Tướng đủ nghiêm mặt mày,
Các tốt trau hình dáng,
Hổ thẹn làm thượng phục,
Thâm tâm làm tràng hoa.
Giàu có bảy cửa báu
Dạy bảo để thêm lợi,
Như lời nói tu hành,
Hồi hướng làm lợi lớn.
Tứ thiên làm giường ghế,
Từ tịnh mạng sanh ra,
Học rộng thêm trí tuệ,

Đó là tiếng tự giác.

Món ăn : pháp cam lồ,

Nước uống : vị giải thoát,

Tắm rửa sạch tịnh tâm,

Hương thoa là giới phẩm.

Trừ dẹp giặc phiền não,

Mạnh mẽ không ai hơn,

Hàng phục bốn thứ ma

Phước tốt dựng đạo tràng.

Tuy biết không sanh diệt,

Vì dạy chúng, có sanh,

Khắp hiện vào các cõi,

Như mặt nhật, đều thấy.
Cúng dường khắp mười phương,
Không lường ước Như Lai,
Chư Phật và thân mình,
Không có tướng phân biệt.
Dầu biết các cõi Phật,
Với chúng sanh đều không,
Mà thường tu Tịnh độ,
Dạy dỗ cho quần sanh.
Bao nhiêu loài hữu tình,
Oai nghi cùng hình, tiếng,
Bồ-tát lực, vô úy,

Đồng thời đều khắp hiện.
Rõ biết các việc ma,
Mà hiện theo hạnh nó.
Dùng trí phương tiện khéo,
Tùy ý đều hay hiện,
Hoặc hiện già, bệnh, chết,
Thành tựu cho chúng sanh.
Rõ biết như huyễn hóa,
Thông suốt không ngăn ngại.
Hoặc hiện kiếp cháy tan,
Đại địa đều trống rỗng,
Những người có tướng “thường”,

Soi thấy rõ vô thường.
Vô số ức chúng sanh,
Đều đến thỉnh Bồ-tát,
Đồng thời đến nhà kia,
Dạy cho về Phật đạo.
Kinh sách, cấm, chú thuật.
Các nghề nghiệp khéo léo,
Đều hiện làm việc ấy,
Lợi ích cho quần sanh.
Các đạo pháp thế gian,
Nương đấy mà xuất gia,
Để giải mê cho người,

Mà chẳng đọa tà kiến
Làm Nhựt, Nguyệt thiên tử,
Làm Phạm Vương, chủ, chúa,
Hoặc khi làm đất nước,
Hoặc lại làm gió lửa.
Vào kiếp có tật dịch,
Hiện làm các cây thuốc,
Nếu người nào uống đến,
Các bệnh ác tiêu trừ.
Vào kiếp có đói khát,
Hiện làm đồ uống ăn,
Trước là cứu đói khát,

Sau giảng dạy chính pháp.

Vào kiếp có đao binh,

Duyên khởi lòng từ bi,

Giáo hóa cho chúng sanh,

Tâm đừng còn tranh đấu.

Nếu có chiến trận lớn,

Làm cho sức ngang nhau,

Bồ-tát hiện oai thế,

Hàng phục để yên hòa.

Trong tất cả cõi nước,

Chỗ nào có địa ngục,

Đi ngay đến nơi đấy,

Cứu vớt người khổ não.
Trong tất cả cõi nước,
Súc sanh ăn lẫn nhau,
Đều hiện sanh ra nó,
Làm cho được lợi ích.
Thị hiện trong ngũ dục,
Lại cũng hiện tu thiền,
Để tâm ma rối loạn,
Không thừa dịp hại đặng.
Hoa sen sanh trong lửa,
Thật đáng gọi ít có,
Cõi Dục mà tu thiền,

Ít có cũng như thế.
Hoặc hiện làm dân nữ,
Dắt dẫn kẻ háo sắc,
Trước lấy dục dụ người,
Sau khiến vào trí Phật.
Hoặc làm chủ trong ấp,
Hoặc làm thầy khách buôn,
Quốc sư và Đại thần,
Để lợi ích chúng sanh.
Các chỗ có kẻ nghèo,
Hiện làm kho vô tận,
Nhân đó khuyến dạy người,

Cho phát tâm vô thượng.
Kẻ kiêu căng ngã mạn,
Hiện làm những lực sĩ,
Tiêu phục lòng cống cao,
Quay về đạo Vô thượng.
Những người hay sợ sệt,
Đến nơi để an ủi,
Trước thí pháp “không sợ”,
Sau dạy phát đạo tâm.
Hoặc hiện là dân dục,
Làm vị tiên ngũ thông,
Chỉ dạy cho chúng sanh,

Để được giới, nhân, từ.
Thấy người cần hầu hạ,
Hiện làm kẻ tôi tớ,
Vừa đẹp ý người kia,
Vừa phát được đạo tâm.
Tùy theo việc cần dùng,
Mà vào trong Phật đạo,
Dùng sức phương tiện khéo,
Đều giúp cho đầy đủ.
Đạo pháp nhiều không lường,
Việc làm không bờ mé,
Trí tuệ không hạn lượng,

Độ thoát vô số chúng.
Dầu cho tất cả Phật,
Trong vô số ức kiếp,
Khen ngợi công đức kia,
Cũng không thể hết được.
Ai nghe pháp như thế,
Chẳng phát tâm Bồ-đề,
Trừ những người bất tiểu,
Ngu si không trí tuệ.

PHẨM VÀO “PHÁP MÔN KHÔNG HAI” THỨ CHÍN

Bấy giờ ông Duy Ma Cật bảo các vị Bồ-tát rằng :

Các Nhân giả ! Thế nào là Bồ-tát vào “pháp môn không hai” ?
Cứ theo chỗ thích của mình mà nói.

Trong Pháp hội có Bồ-tát tên là Pháp Tự Tại nói :

Các Nhân giả ! “Sanh, diệt” là hai. Pháp vốn không sanh, cũng không diệt, đặng vô sanh pháp nhãn, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Đức Thủ nói :

“Ngã, ngã sở” là hai. Nhân có ngã mới có ngã sở, nếu không có ngã thì không có ngã sở, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Bất Thuần nói :

“Thọ, không thọ” là hai. Nếu các pháp không thọ thời không có được, vì không có được, nên không thủ xả, không gây không làm đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Đức Đánh nói :

“Nho, sạch” là hai. Thấy được tánh chơn thật của nho, thời không có tướng sạch, thuận theo tướng diệt, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Thiện Túc nói:

“Động, niệm” là hai. Không động thời không niệm, không niệm thời không phân biệt; thông suốt lý ấy là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Thiện Nhân nói :

“Một tướng, Không tướng” là hai. Nếu biết một tướng tức là không tướng, cũng không chấp không tướng mà vào bình đẳng, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Diệu Tý nói :

“Tâm Bồ-tát, tâm Thanh-văn” là hai. Quán tướng của tâm vốn không, như huyễn như hóa, thời không có tâm Bồ-tát, không có tâm Thanh-văn, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Phát Sa nói :

“Thiện, bất thiện” là hai. Nếu không khởi thiện và bất thiện, vào gốc không tướng mà thông suốt được, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Sư Tử nói :

“Tội, phước” là hai. Nếu thông đạt được tánh của tội, thì tội cùng phước không khác, dùng tuệ kim cương quyết liễu tướng ấy, không buộc không mở, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Sư Tử Ý nói :

“Hữu lậu, vô lậu” là hai. Nếu chứng được các pháp bình đẳng thời không có tướng hữu lậu và vô lậu, không chấp có tướng cũng không chấp vô tướng, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Tịnh Giải nói :

“Hữu vi, vô vi” là hai. Nếu lià tất cả số thời tâm như hư không, dùng tuệ thanh tịnh không có chướng ngại, đó là vào

“pháp môn không hai”.

Bồ-tát Na La Diên nói :

“Thế gian, xuất thế gian” là hai. Tánh thế gian không tức là xuất thế gian, trong đó không vào không ra, không đầy không vơi, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Thiện ý nói :

“Sanh tử, Niết-bàn” là hai. Nếu thấy được tánh sanh tử thời không có sanh tử, không buộc không mở, không sinh không diệt, hiểu như thế đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Hiện Kiến nói :

“Tận, không tận” là hai. Pháp đến chỗ rốt ráo thời tận hoặc không tận đều là tướng “vô tận.” Tướng “vô tận” tức là không,

không thời không có tướng tận và không tận, được như thế đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Phổ Thủ nói :

“Ngã, vô ngã” là hai. “Ngã” còn không có, thời “phi ngã” đâu có được. Thấy được thật tánh của ngã không còn có hai tướng, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Điển Thiên nói :

“Minh, vô minh” là hai. Thật tánh vô minh tức là minh, minh cũng không thể nhận lấy, lìa tất cả số, ở đó bình đẳng không hai, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Hỷ Kiến nói :

“Sắc, Không” là hai. Sắc tức là không, chẳng phải sắc diệt rồi

mới không, tánh sắc tự không ; thọ, tưởng, hành, thức cũng thế. Thức và không là hai. Thức tức là không, chẳng phải thức diệt rồi mới không, tánh thức tự không. Thông hiểu lý đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Minh Tướng nói :

“Tứ đại khác, không đại khác” là hai. Tánh tứ đại tức là tánh không đại, như lớp trước lớp sau không, thời lớp giữa cũng không. Nếu biết được thật tánh các đại thời đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Diệu Ý nói :

“Con mắt, sắc trần” là hai. Nếu biết được tánh của mắt thời đối với sắc không tham, không sân, không si, tức là tịch diệt.

Tai với tiếng, mũi với hương, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp cũng là hai. Nếu biết được tánh của ý thời đối với pháp không tham, không sân, không si tức là tịch diệt. Nhận như thế đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Vô Tận Ý nói :

“Bố thí, hồi hướng nhưt thiết trí” là hai. Tánh bố thí tức là tánh hồi hướng nhưt thiết trí. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, hồi hướng nhưt thiết trí cũng là hai. Tánh trí tuệ tức là tánh hồi hướng nhưt thiết trí, ở trong đó vào “một tướng” là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Thâm Tuệ nói :

“Không, vô tướng”, “vô tác” là hai. Không tức là vô tướng,

vô tướng tức là vô tác. Nếu không, vô tướng, vô tác thì không có tâm, ý thức. Một món giải thoát là ba món giải thoát, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Tịch Căn nói :

“Phật, Pháp, Tăng” là hai. Phật tức là Pháp, Pháp tức là Tăng. Ba ngôi báu ấy đều là tướng vô vi, cũng như hư không. Tất cả pháp cũng vậy, theo được hạnh ấy là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Tâm Vô Ngại nói :

“Thân, thân diệt” là hai. Thân tức là thân diệt. Vì sao? Thấy thật tướng của thân thì không thấy thân và thân diệt. Thân và thân diệt không hai, không khác, theo đó chẳng kinh chẳng sợ

là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Thượng Thiện nói :

“Thân thiện, khẩu thiện, ý thiện” là hai. Ba nghiệp này là tướng “vô tác.” Tướng vô tác của thân tức là tướng vô tác của khẩu, tướng vô tác của khẩu tức là tướng vô tác của ý. Tướng vô tác của ba nghiệp này tức là tướng vô tác của tất cả pháp. Tùy thuận trí tuệ vô tác như thế là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Phước Điền nói :

“Làm phước làm tội, làm bất động” là hai. Thật tánh của ba việc làm tức là “không.” “Không” thời không làm phước, không làm tội, không làm bất động. Ở ba việc làm này mà không khởi là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Hoa Nghiêm nói :

Do “ngã” mà khởi ra hai là hai.

Thấy được thật tướng của “ngã”, thì không khởi ra hai pháp. Nếu không trụ hai pháp thì không có “thức.” Không có thức là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Đức Tạng nói :

Có tướng “sở đắc” là hai. Nếu không có sở đắc thì không có lấy bỏ. Không lấy bỏ là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Nguyệt Thượng nói :

“Tối, sáng” là hai. Không tối, không sáng thì không có hai. Vì sao? Như vào định diệt thọ tướng thì không có tối, không có sáng. Tất cả pháp tướng cũng như thế; bình đẳng vào chỗ

ấy là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Bảo Ấn Thủ nói :

“Ưa Niết-bàn, không ưa thế gian” là hai. Nếu không ưa Niết-bàn, không chán thế gian thì không có hai. Vì sao ? Nếu có buộc thì có mở, nếu không buộc thì nào có cầu mở. Không buộc, không mở, thì không ưa, không chán, đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Châu Đánh Vương nói:

“Chánh đạo, tà đạo” là hai, ở chánh đạo thì không phân biệt thế nào là Tà, thế nào là Chánh; là hai món phân biệt đó là vào “pháp môn không hai”.

Bồ-tát Nhạo Thật nói :

“Thật, Không thật” là hai. Thật thấy còn không thấy thật, huống là không thật thấy. Vì sao ? Không phải mắt thịt mà thấy được, chỉ có mắt tuệ mới thấy được.

Nhưng mắt tuệ không có thấy mà chỗ nào cũng thấy cả, đó là vào “pháp môn không hai”.

Các Bồ-tát nói như thế rồi, hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng :

- Thế nào là Bồ-tát vào “pháp môn không hai” ?

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói :

Như ý tôi đối với tất cả pháp không nói, không rằng, không chỉ, không biết, xa lìa các vấn đáp, đó là vào “pháp môn không hai”.

Khi đó ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi ông Duy Ma Cật rằng :

Chúng tôi ai ai cũng nói rồi, đến lượt Nhân giả nói thế nào là Bồ-tát vào “pháp môn không hai” ?

Ông Duy Ma Cật im lặng không nói.

Ngài Văn Thù Sư Lợi khen rằng:

“Hay thay ! Hay thay ! Cho đến không có văn tự ngữ ngôn, đó mới thật là vào “pháp môn không hai”.

Khi nói phẩm vào “Pháp Môn Không Hai” này, trong chúng có năm ngàn Bồ-tát đều vào “pháp môn không hai”, chúng Vô sanh Pháp nhẫn.

PHẨM PHẬT HƯƠNG TÍCH THỨ MƯỜI

Ông Xá Lợi Phất tâm nghĩ rằng:

- Giờ ăn gần đến, các Bồ-tát đây sẽ thọ thực nơi đâu ?

Ông Duy Ma Cật biết ý đó bảo ngay rằng :

- Phật nói tám món giải thoát, Nhân giả đã vâng làm, đâu có xen cái tâm muốn ăn mà nghe pháp ư ? Nếu muốn ăn, hãy đợi giây lát, tôi sẽ hiến Ngài bữa ăn chưa từng có.

Ông Duy Ma Cật liền nhập chánh định, dùng sức thần thông hiện bày cho đại chúng thấy rõ cảnh giới phương trên, qua khỏi bốn mươi hai số cát sông Hằng cõi Phật có nước tên là Chúng Hương, đức Phật hiệu là Hương Tích nay vẫn hiện tại.

Mùi hương ở nước ấy so với mùi hương của Trời, người và các cõi Phật ở mười phương nó thơm hơn hết. Nước ấy không có tên Thanh-văn và Bích-chi-Phật, chỉ có chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh được Phật nói pháp cho nghe. Nước ấy tất cả đều dùng chất hương làm lâu các hoa viên, đi kinh hành trên đất hương, mùi hương của côm lan khắp mười phương vô lượng thế giới.

Lúc đó Phật Hương Tích cùng các Bồ-tát đang ngồi ăn, có các vị Thiên tử đồng tên là Hương Nghiêm đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cúng dường Phật và các Bồ-tát. Cả đại chúng bên cõi Ta Bà này đều thấy rõ tận mắt.

Khi ấy ông Duy Ma Cật hỏi các Bồ-tát rằng :

- Thừa các Nhân giả, vị nào có thể đến thỉnh cơm của Phật kia được ?

Vì nương theo sức oai thần của Văn Thù Sư Lợi mà các vị Bồ-tát thảy đều lặng thinh. Ông Duy Ma Cật nói rằng:

- Các Nhân giả không hồ thẹn sao?

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói :

- Theo như lời Phật nói: “Chớ nên khinh người chưa học.”

Khi đó ông Duy Ma Cật ngồi yên một chỗ, trước chúng hội hóa ra một vị Bồ-tát tướng tốt rực rỡ, oai đức thù thắng hơn cả đại chúng. Ông bảo vị Hóa Bồ-tát ấy rằng:

Ông hãy qua cảnh giới phương trên, khởi bốn mươi hai số cát sông Hằng cõi Phật, có nước tên là Chúng Hương, Phật hiệu

là Hương Tích và các Bồ-tát đang ngồi ăn, ông qua đó y theo lời tôi mà thưa rằng :

“Duy Ma Cật xin cúi đầu lễ dưới chân Thế Tôn, cung kính không cùng và thăm hỏi Thế Tôn hằng ngày khởi cư ít bệnh, ít ão, sức khỏe được an chẳng? Nguyện được món cơm thừa của Thế Tôn đem về cõi Ta Bà làm việc Phật, để cho những người ưa pháp nhỏ được pháp lớn và để cho tiếng tăm của Như Lai được khắp tất cả.”

Lúc đó Hóa Bồ-tát liền ở trước hội bay lên phương trên, cả đại chúng đều thấy Hóa Bồ-tát ấy đi đến nước Chúng Hương lễ dưới chân Phật và nghe tiếng thưa rằng :

“Duy Ma Cật xin cúi đầu lễ dưới chân Thế Tôn, cung kính

không cùng và thăm hỏi Thế Tôn hằng ngày khởi cư ít bệnh, ít ão, sức khỏe được an chẳng? Nguyện được món cơm thừa của Thế Tôn đem về cõi Ta Bà làm việc Phật, để cho những người ưa pháp nhỏ được pháp lớn và để cho tiếng tăm của Như Lai được khắp tất cả.”

Các Đại Sĩ nước Chúng Hương thấy vị Hóa Bồ-tát đều ngợi khen chưa từng có và nghĩ rằng :

“Thượng nhơn này từ đâu mà đến? Cõi Ta Bà ở đâu? Sao gọi là ưa pháp nhỏ. Liền đem việc ấy hỏi Phật.”

Phật bảo rằng :

Phương dưới, qua khỏi bốn mươi hai số cát sông Hằng cõi Phật, có cõi nước tên là Ta Bà, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni,

nay hiện tại ở đời ác năm trước vì những chúng sanh ưa pháp nhỏ mà diễn nói đạo giáo. Cõi Ta Bà có Bồ-tát tên Duy Ma Cật ở cảnh giới giải thoát bất khả tư nghị đang nói pháp cho các vị Bồ-tát, nên sai vị Hóa Bồ-tát này đến khen ngợi danh hiệu Ta và tán thán cõi này để làm cho các Bồ-tát kia được thêm nhiều công đức.

Các Bồ-tát nước Chúng Hương thưa rằng :

- Vị đó như thế nào mà biến hiện ra vị Hóa Bồ-tát này có đức lực vô úy, thần túc như thế ?

Phật nói :

- Thật lớn. Ông thường sai Hóa Bồ-tát đi đến khắp mười phương làm việc Phật, lợi ích chúng sanh.

Khi đó Phật Hương Tích lấy cái bát ở nước Chúng Hương đựng đầy cơm thơm trao cho Hóa Bồ-tát. Bấy giờ chín trăm vạn Bồ-tát ở nước Chúng Hương đồng thanh thưa rằng :

Chúng con muốn đến cõi Ta Bà để cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và ra mắt ông Duy Ma Cật cùng các hàng Bồ-tát.

Phật bảo :

Được, nên đi. Nhưng phải giữ thân hương của các ông, chớ để cho chúng sanh cõi kia sanh tâm mê đắm, và phải bỏ hình thể cũ của các ông, chớ để những người cầu đạo Bồ-tát ở nước kia phải tự hổ thẹn. Các ông đến cõi Ta Bà chớ đem lòng khinh chê mà tâm có ngại. Vì sao ? Mười phương cõi nước đều như hư không, chư Phật vì muốn hóa độ những người ưa pháp nhỏ

nên không hiện ra toàn cõi thanh tịnh.

Khi ấy, Hóa Bồ-tát đã lãnh bát cơm rồi, cùng với chín trăm vạn Bồ-tát thừa oai thần của Phật và thần lực của ông Duy Ma Cật đang ở nước Chúng Hương bỗng nhiên biến mất, trong khoảnh khắc về đến nhà ông Duy Ma Cật.

Lúc ấy, ông Duy Ma Cật hóa ra chín trăm vạn tòa sư tử trang nghiêm tốt đẹp như trước, các Bồ-tát đều đến ngồi nơi tòa ấy. Hóa Bồ-tát liền đem cái bát đựng đầy cơm thơm dâng lên cho ông Duy Ma Cật, mùi thơm xông khắp thành Tỳ Da Ly và cõi tam thiên đại thiên thế giới.

Lúc đó trong thành Tỳ Da Ly, các Bà-la-môn, cư sĩ nghe mùi hương này, thân tâm thư thái ngợi khen chưa từng có. Khi ấy

Trưởng giả chủ Nguyệt Cái đem theo tám vạn bốn ngàn người đi đến nhà ông Duy Ma Cật, thấy trong nhà các Bồ-tát rất đông và những tòa sư tử cao rộng trang nghiêm, ai nấy thấy đều vui mừng, đánh lễ các Bồ-tát và đại đệ tử rồi đứng qua một phía. Các vị thần ở đất, thần ở hư không và các vị trời ở cõi Dục, cõi Sắc nghe mùi thơm này cùng đều đến nhà ông Duy Ma Cật.

Bấy giờ ông Duy Ma Cật bảo ông Xá Lợi Phất và các vị Đại Thanh-văn rằng: Này các Nhân giả, dùng cơm vị cam lồ của Như Lai do đại bi huân tập, đừng đem ý có hạn lượng mà ăn thì không tiêu được.

Nam-mô Tịnh Danh Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG - Trang 134)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lieu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhưn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô
sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý;
vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhân giới nãi chí vô ý
thức giới.**

Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Như Thích Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạt đất tha nga đa, phạt lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,
Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHON NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.
Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não

Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.